

KẾT LUẬN

CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

**về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014
của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao
hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp**

Xem xét Báo cáo của Ban Kinh tế Trung ương tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 12/3/2014 và Kết luận số 82-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; ý kiến của các cơ quan, Bộ Chính trị kết luận:

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, nhận thức, ý thức chấp hành chính sách, pháp luật của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan quản lý Nhà nước về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp cơ bản được nâng lên. Những chủ trương trong Nghị quyết đã cơ bản được thể chế hoá thành các quy định pháp luật và các cơ chế, chính sách liên quan. Sau sắp xếp, đổi mới, nhiều công ty đã có chuyển biến tích cực về phương thức quản trị, hoạt động hiệu quả hơn, tạo việc làm, đời sống người lao động được cải thiện, góp phần giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất của người dân, giảm dần tranh chấp, lấn chiếm, khiếu kiện về đất đai và các vấn đề xã hội phát sinh; đã hình thành một số mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp tập trung, quy mô lớn, hiệu quả cao. Các công ty nông, lâm nghiệp được giao quản lý gần 1,15 triệu ha rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã góp phần quan trọng vào bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học. Việc đầu tư, xây dựng các công trình lưỡng dụng góp phần thúc đẩy sản xuất, xây dựng nông thôn mới, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống người dân địa phương, tăng cường, củng cố thể trận lòng dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, yếu kém: Việc sắp xếp, đổi mới mô hình hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp còn chậm, chưa đạt mục tiêu đề ra, còn 37% trong tổng số 256 công ty nông, lâm nghiệp chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới, nhất là việc giải thể các công ty kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài. Việc quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc nông,

lâm trường còn yếu kém, lỏng lẻo, tùy tiện, chưa thực sự phát huy hiệu quả, số liệu thống kê không thực chất và không phản ánh được thực tế. Nhiều địa phương chưa hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật. Tình trạng sử dụng quỹ đất được Nhà nước giao để cho thuê, cho mượn, khoán trắng, liên doanh, liên kết không đúng quy định vẫn diễn ra phổ biến. Việc lấn chiếm, tranh chấp đất đai, mua bán hợp đồng giao khoán, xây dựng trái phép công trình trên phần đất được giao khoán, tự tách thửa, mua đi bán lại nhiều lần... chưa được khắc phục và có phần gia tăng ở nhiều nơi. Vẫn còn tình trạng lợi dụng ranh giới không rõ ràng giữa các loại rừng để khai thác rừng trái pháp luật. Một số chính sách an sinh xã hội, bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là khu vực Tây Nguyên chưa thực hiện tốt. Nhiều công ty sau sắp xếp chưa đổi mới về cơ chế hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp, đóng góp vào ngân sách chưa tương xứng với nguồn lực được Nhà nước giao.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là do nhận thức của một số cấp uỷ, chính quyền, cơ quan chức năng, doanh nghiệp và người lao động về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp còn chưa đầy đủ; thiếu quyết tâm chính trị, thiếu sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, nhất là trong giải quyết các vấn đề liên quan tới đất đai, tài sản, tài chính doanh nghiệp. Một số chủ trương trong Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận số 82-KL/TW chậm hoặc chưa được thể chế hoá đầy đủ. Một số cơ chế, chính sách chưa thực sự phù hợp, chưa kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các công ty nông, lâm nghiệp. Công tác tổ chức và quản lý của chính quyền địa phương có lúc, có nơi chưa hiệu quả, chưa bố trí đủ nguồn lực thực hiện; chưa chú trọng giải quyết khiếu kiện, nhất là liên quan đến đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường. Phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới chưa được rà soát kỹ lưỡng, toàn diện, có trường hợp chưa phù hợp với thực tế. Sự phối hợp giữa các bộ, ngành và chính quyền địa phương với các công ty nông, lâm nghiệp chưa chặt chẽ, còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW trong thời gian tới, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan tiếp tục tổ chức thực hiện quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 30-NQ/TW, đồng thời tập trung thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; cấp uỷ các cấp có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, khẩn trương hoàn thành

việc sắp xếp, đổi mới đối với các công ty còn lại, đồng thời bảo đảm sau sắp xếp, đổi mới, các công ty hoạt động hiệu quả hơn, người lao động có thu nhập tốt hơn, đóng góp nhiều hơn cho phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các công ty nông, lâm nghiệp và người dân, nhất là người lao động và đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động tiếp tục thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

2. Phân đầu trong năm 2025, hoàn thành việc sắp xếp, chuyển sang mô hình hoạt động mới đối với các công ty nông, lâm nghiệp, kể cả các công ty đã được sắp xếp, đổi mới nhưng vẫn hoạt động kém hiệu quả, theo các định hướng đã được nêu trong Nghị quyết số 30-NQ/TW. rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các công ty nông, lâm nghiệp. Đổi mới cơ chế quản lý, chú trọng thu hút nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh tiếp cận, đa dạng hoá nguồn lực và phát huy hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, mở rộng sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực, kỹ năng quản trị; giải quyết dứt điểm những vướng mắc về tài sản và các khoản nợ đọng. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chương trình ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai hệ thống giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ của công ty; tăng cường liên kết, hợp tác, thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm. Phát triển các công ty nông, lâm nghiệp theo hướng bền vững, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thúc đẩy cơ chế mua bán tín chỉ carbon rừng, phát triển dịch vụ môi trường rừng, kinh tế dưới tán rừng. Chú trọng công tác cán bộ, gắn trách nhiệm của người quản lý, nhất là người đứng đầu với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; kiên quyết thay thế cán bộ yếu kém. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản trị doanh nghiệp, quản lý, sử dụng đất, tài sản của các công ty nông, lâm nghiệp.

3. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, nhất là văn bản quy phạm pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công để hoàn thành sớm việc sắp xếp, đổi mới và thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả của các công ty nông, lâm nghiệp. Có cơ chế hiệu quả, khả thi để xử lý đất và tài sản gắn liền với đất từ các công ty nông, lâm nghiệp bàn giao về địa phương. Ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, chính sách thuế, tín dụng ưu đãi cho công ty nông, lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội tại khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa. Có tiêu chí bổ sung vốn điều lệ cho công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên để bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh hiệu quả gắn với thực hiện nhiệm vụ công ích.

4. Hướng dẫn cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật Đất đai; Quy hoạch Lâm nghiệp Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đồng bộ với các quy hoạch chuyên ngành liên quan khác; tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại, phát huy tối đa nguồn lực đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường để phát triển kinh tế - xã hội, chống thất thoát, lãng phí, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh; chú trọng ứng dụng công nghệ số vào quản lý đất và rừng; khẩn trương hoàn thành, triển khai hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.

a) Trong năm 2025, tiến hành tổng rà soát hiện trạng đất của các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc nông, lâm trường; xác định rõ diện tích đất đang sử dụng đúng mục đích; diện tích đất sử dụng không đúng mục đích; diện tích đất không sử dụng; diện tích đất đang giao, giao khoán, khoán trắng, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, bị lấn, bị chiếm, đang có tranh chấp. Đối với diện tích đất qua rà soát không có nguồn gốc nông, lâm trường thì địa phương thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định. Xây dựng, ban hành chính sách hỗ trợ từ ngân sách trung ương đối với các địa phương thực sự khó khăn cho công tác đo đạc, cắm mốc ranh giới, lập phương án sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những diện tích đất được bàn giao về cho địa phương quản lý.

b) Trong năm 2026, hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp, trong đó bao gồm diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp được tiếp tục sử dụng và diện tích đất bàn giao về địa phương để quản lý. Khẩn trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất công ty nông, lâm nghiệp được tiếp tục sử dụng theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt.

c) Tiếp tục rà soát phần diện tích đất giữ lại của các công ty nông, lâm nghiệp theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt nhưng sử dụng không đúng mục đích, sử dụng chưa hiệu quả trong thời gian dài, hoặc không trực tiếp sử dụng mà giao cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng trái pháp luật để xử lý theo quy định hiện hành.

d) Các địa phương khẩn trương tiếp nhận quỹ đất được bàn giao từ các công ty nông, lâm nghiệp; thực hiện quản lý, sử dụng đúng pháp luật, tiết kiệm, hiệu quả; không để đất vô chủ, tranh chấp, lấn chiếm, trong đó tập trung thực hiện:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất có giấy tờ của nông, lâm trường giao đất; người đang sử dụng đất có nguồn gốc nông, lâm trường theo quy định hiện hành.

- Giao đất, cho thuê đất theo phương án sử dụng đất đã phê duyệt, trong đó ưu tiên thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo tại địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất. Ban hành quy phạm pháp luật và kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất được giao theo chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là khu vực Tây Nguyên.

đ) Đối với đất lâm, chiếm có nguồn gốc nông, lâm trường đã được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các đối tượng qua các thời kỳ được xử lý theo hướng:

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với người sử dụng đất lâm, chiếm và nay đang sử dụng mà không thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc không thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng theo quy định của pháp luật.

- Thu hồi diện tích đất lâm, chiếm thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ hoặc thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng theo quy định của pháp luật.

e) Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp; việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch vùng trồng, quy hoạch các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Xử lý nghiêm vi phạm trong quản lý đất đai gây thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

5. Tổ chức thực hiện

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương nghiên cứu, quán triệt; lãnh đạo, chỉ đạo thống kê, phân loại việc giao đất của địa phương cho các công ty nông, lâm trường và việc giao đất cho các chủ thể liên quan không đúng quy định để thu hồi và đề xuất các cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận này.

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật để đẩy nhanh việc hoàn thành sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; triển khai giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp, về đất đai có nguồn gốc của các nông, lâm trường.

- Ban cán sự đảng Chính phủ tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo việc phê duyệt và triển khai hiệu quả các phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp; triển khai hiệu quả Luật Đất đai và các quy định liên quan đến đất đai có nguồn gốc nông, lâm trường; ưu tiên bố trí ngân sách trung ương, báo cáo Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận này.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, Kết luận này và các chủ trương, chính sách về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận này đến các cấp ủy đảng, đảng viên và Nhân dân.

- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc sơ kết, tổng kết Nghị quyết số 30-NQ/TW và Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Cẩm Tú